

# Thực hiện công bằng xã hội trong chủ nghĩa xã hội theo quan điểm của Hồ Chí Minh

● **ThS VŨ THỊ MINH TÂM**  
Học viện Kỹ thuật quân sự

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn kiên định mục tiêu phát triển đất nước theo con đường gắn độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội. Đây là con đường duy nhất đi đến ấm no, văn minh, hạnh phúc, từng bước tiến tới công bằng xã hội thực sự. Sự lựa chọn con đường này của Người phù hợp với xu hướng phát triển tất yếu của xã hội loài người, đáp ứng khát vọng được giải phóng triệt để, sống trong một xã hội công bằng, bình đẳng, ưu việt hơn các chế độ xã hội khác của nhân dân ta. Thực hiện công bằng xã hội trong chủ nghĩa xã hội theo quan điểm của Hồ Chí Minh rất toàn diện, nó không thuộc về một lĩnh vực riêng nào mà công bằng cần phải được đảm bảo ở mọi mặt của đời sống xã hội.

Với bản chất là chế độ bóc lột, suốt thời kì phong kiến và giai đoạn thuộc địa nửa phong kiến người dân Việt Nam chưa bao giờ được hưởng sự công bằng. Theo Hồ Chí Minh, công bằng xã hội chỉ có thể thực hiện trong CNXH: *“một xã hội không có chế độ người bóc lột người, một xã hội bình đẳng nghĩa là ai cũng phải lao động và có quyền lao động”*<sup>(1)</sup>. CNXH với sự phát triển vượt trội, mang bản chất ưu việt hơn các chế độ xã hội khác, vừa có nền kinh tế phát triển cao hơn, vừa có mối quan hệ giữa người và người tốt đẹp hơn, công bằng, bình đẳng hơn. *“CNXH là công bằng hợp lý”*<sup>(2)</sup>, ở đó, con người được phát huy hết khả năng của mình, được cống hiến và hưởng thụ tương xứng.

Quan niệm của Hồ Chí Minh về thực hiện công bằng xã hội trong CNXH rất phong phú, toàn diện, nó không thuộc về một lĩnh vực riêng nào mà công bằng cần đảm bảo ở mọi mặt của đời sống xã hội. Xây dựng CNXH là phải thực hiện mục tiêu: *“làm sao cho dân giàu, nước mạnh”*<sup>(3)</sup>, *“xã hội ngày càng tiến, vật chất ngày càng tăng, tinh thần ngày càng tốt”*<sup>(4)</sup>. Muốn thực hiện được các mục tiêu chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội đó, CNXH phải gắn bó chặt chẽ với công bằng xã hội.

*Về chính trị:* Ngay từ những bước đầu tiên thiết lập chính quyền mới sau khi cách mạng tháng Tám thành

công, Hồ Chí Minh đã phát huy cao độ quyền làm chủ của nhân dân. Thông qua tổng tuyển cử với nguyên tắc phổ thông đầu phiếu, người dân lựa chọn người có tài có đức gánh vác công việc của Nhà nước. Điều này đảm bảo tính dân chủ, công bằng trong chính trị cho nhân dân, đặt nền móng công bằng, tiến bộ vững chắc cho nhân dân ta trong những bước đi gian nan đầu tiên xây dựng CNXH.

Hồ Chí Minh nhấn mạnh, nhà nước mà chúng ta đang xây dựng là nhà nước của dân, do dân và vì dân, do đó, có nhiều thuận lợi trong việc thực hiện công bằng xã hội. Nhân dân là chủ của nhà nước, nhà nước không có lợi ích nào ngoài lợi ích của nhân dân, của dân tộc. Người khẳng định: *“Nước ta là nước dân chủ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân”*<sup>(5)</sup>. Mọi công dân có quyền đóng góp sức lực xây dựng đất nước và có trách nhiệm bảo vệ, phát triển đất nước, từ đó, hưởng thụ những thành quả tương xứng với đóng góp của mình. Thực chất đó chính là công bằng xã hội đang được thực hiện trong nhà nước xã hội chủ nghĩa. Người yêu cầu: *“Nhà nước ta phải phát triển quyền dân chủ và sinh hoạt chính trị của toàn dân, để phát huy tính tích cực và sức sáng tạo của nhân dân, làm cho mọi người công dân Việt Nam thực sự tham gia quản lý công việc Nhà nước, ra sức xây dựng*

CNXH và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà”<sup>(6)</sup>. Điều này cho thấy, Hồ Chí Minh nhận thức rất rõ vai trò của quần chúng nhân dân, không chỉ lập ra nhà nước mà còn phải tham gia gánh vác công việc của nhà nước.

Công bằng xã hội về chính trị trong CNXH thể hiện một cách triệt để không chỉ qua bầu cử, ứng cử mà còn qua kiểm tra, giám sát hoạt động của bộ máy nhà nước. Hồ Chí Minh nhiều lần kêu gọi nhân dân giúp đỡ Chính phủ trong các công việc, kiểm soát và phê bình để Chính phủ có thể hoàn thành trọng trách của mình. Người còn nhấn mạnh: “Nhân dân có quyền bãi miễn đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân nếu những đại biểu ấy tỏ ra không xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân”<sup>(7)</sup>. Quyền bãi miễn thể hiện rất rõ quyền kiểm soát nhà nước của nhân dân.

Để xây dựng được một nền chính trị dân chủ, công bằng trong CNXH, Hồ Chí Minh yêu cầu Nhà nước phải tích cực phát triển quyền dân chủ, quyền sinh hoạt chính trị của dân. Xây dựng cơ chế hợp lý, tạo môi trường thuận lợi để nhân dân chủ động và tích cực đóng góp vào công cuộc xây dựng nhà nước.

*Về kinh tế:* Chế độ xã hội mới mà Hồ Chí Minh dành trọn niềm tin và quyết tâm xây dựng là một chế độ công bằng, bình đẳng, kinh tế phát triển cao, đối lập với tình trạng bất công, bóc lột, cướp đoạt, nghèo khổ trong thời kì thực dân Pháp cai trị. Độc lập tự do chỉ thực sự có ý nghĩa khi nhân dân có cuộc sống vật chất đầy đủ. Mục tiêu về ăn, mặc, chỗ ở, học hành... cho toàn thể nhân dân được Hồ Chí Minh quan tâm hàng đầu ngay khi nhà nước mới được thành lập. Người nhiều lần đề cập tới nhiệm vụ xây dựng nền tảng vật chất và kĩ thuật của CNXH vì CNXH phải là chế độ xã hội có nền kinh tế phát triển cao, lợi ích kinh tế dành cho tất cả mọi người: “Làm cho người nghèo thì đủ ăn. Người đủ ăn thì khá giàu. Người khá giàu thì giàu thêm”<sup>(8)</sup>. Kinh tế phát triển sẽ nâng cao đời sống nhân dân, đưa đất nước thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu, tạo ra những tiền đề cần thiết cho việc thực hiện công bằng xã hội. Để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững, Hồ Chí Minh yêu cầu những chủ trương, chính sách, pháp luật về kinh tế của nhà nước xã hội chủ nghĩa phải thực sự đảm bảo công bằng, bình đẳng.

Trước tiên, công bằng xã hội trong kinh tế thể hiện ở chỗ, Hồ Chí Minh kêu gọi toàn dân, không phân biệt giai cấp, tầng lớp, thành phần kinh tế... đóng góp sức lực vào phát triển sản xuất. Người sớm thừa nhận các

loại hình sở hữu và các thành phần kinh tế: “Trong chế độ dân chủ mới, có năm loại kinh tế khác nhau: kinh tế quốc doanh, các hợp tác xã, kinh tế của cá nhân, nông dân và thủ công nghệ, tư bản của tư nhân, tư bản của Nhà nước”<sup>(9)</sup>. Các thành phần kinh tế song song tồn tại, được tôn trọng và có quyền bình đẳng trước pháp luật. Điều này tạo ra cơ hội cạnh tranh công bằng cho các chủ thể tham gia hoạt động kinh tế. Sự phân biệt đối xử giữa các thành phần kinh tế chính là dung túng cho bất công xã hội. Bên cạnh đó, việc nhiều thành phần kinh tế tồn tại sẽ mở ra cho nhân dân cơ hội tham gia vào việc phát triển kinh tế nhiều hơn, phong phú, đa dạng hơn. Chiến lược phát triển kinh tế trong quá trình xây dựng CNXH của Nhà nước phải chú trọng tới việc phân bổ các nguồn lực, điều tiết chính sách đầu tư để hỗ trợ những vùng kém lợi thế, nhằm rút ngắn khoảng cách giữa những vùng kinh tế phát triển với miền núi, vùng sâu, vùng xa... tạo ra sự bền vững trong phát triển kinh tế, đảm bảo cho công bằng xã hội được thực hiện.

Công bằng xã hội trong lĩnh vực kinh tế thể hiện rõ nhất ở nguyên tắc phân phối công bằng: “CNXH là no ấm và tự do cho toàn thể nhân dân. Làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít, không làm không hưởng; không còn người bóc lột người”<sup>(10)</sup>. Tùy theo mức độ cống hiến và đóng góp mà người lao động sẽ được hưởng những thành quả tương xứng. Nguyên tắc công bằng ngang nhau thì hưởng thụ ngang nhau được Người nhấn mạnh nhằm đảm bảo sự công bằng trong lĩnh vực kinh tế. Khi người lao động ý thức được họ được đối xử công bằng sẽ tạo ra động lực để họ phát huy hết khả năng của mình làm giàu cho bản thân và xã hội. Theo Hồ Chí Minh, sự cào bằng trong phân phối sẽ triệt tiêu động lực đối với người lao động. Thực chất, phân phối bình quân đồng nghĩa với bất bình đẳng. Thực hiện công bằng xã hội càng cần phải được chú ý trong CNXH khi nền kinh tế còn nhiều khó khăn. Người căn dặn, trong công tác lưu thông phân phối, có hai điều quan trọng là: “Không sợ thiếu, chỉ sợ không công bằng; Không sợ nghèo, chỉ sợ lòng dân không yên”<sup>(11)</sup>. Để khắc phục những khó khăn trong kinh tế, Hồ Chí Minh kêu gọi nhân dân phát huy tinh thần đồng cam cộng khổ, đùm bọc, đoàn kết.

*Về văn hóa, xã hội:* công bằng xã hội thể hiện trong việc đảm bảo cho mọi tầng lớp xã hội được hưởng các quyền lợi xã hội như: giáo dục, y tế, đảm bảo thực hiện tốt sự hỗ trợ cho các đối tượng chính sách... Hồ Chí Minh khẳng định, trong CNXH, con người được quan

tâm, tạo mọi điều kiện để phát triển tài năng, sở trường của mình “*Không có chế độ nào tôn trọng con người, chú ý xem xét những lợi ích cá nhân đúng đắn và bảo đảm cho nó được thỏa mãn bằng chế độ xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa*”<sup>(12)</sup>. CNXH lấy con người làm gốc, tất cả vì sự phát triển con người. Hồ Chí Minh cũng chỉ rõ con người ở đây trước hết, là nhân dân lao động nói chung, cụ thể là công nhân, nông dân, trí thức, đồng bào dân tộc thiểu số và các tầng lớp dân cư khác trong cộng đồng dân tộc Việt Nam. Hồ Chí Minh mong muốn nhân dân ai cũng được sống ấm no, hạnh phúc và ai cũng được học hành để được trang bị kiến thức xây dựng CNXH: “*Muốn giữ vững nền độc lập, muốn làm cho dân mạnh nước giàu, mọi người Việt Nam phải hiểu biết quyền lợi của mình, bổn phận của mình, phải có kiến thức mới để có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà, và trước hết phải biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ*”<sup>(13)</sup>. Người đặc biệt chú ý đến việc xây dựng con người mới, xây dựng “thế hệ cho đời sau”. Hồ Chí Minh yêu cầu chế độ mới phải chú ý phát triển khoa học kỹ thuật, nâng cao dân trí, đào tạo và sử dụng nhân tài, tạo điều kiện cho con người mới từng bước hình thành và có cơ hội phát triển năng lực sáng tạo của bản thân.

Hồ Chí Minh sớm đề cập tới việc phải xác lập một hệ thống chính sách để giải quyết các vấn đề xã hội trong quá trình xây dựng CNXH. Mục tiêu của các chính sách xã hội phản ánh bản chất của chế độ xã hội đó. Trong CNXH, xây dựng hệ thống chính sách xã hội nhằm đem lại tự do, hạnh phúc cho nhân dân, tạo dựng sự công bằng cho nhân dân, để nhân dân trở thành người chủ của đất nước. Người yêu cầu: “*Chính sách của Đảng và Chính phủ phải hết sức chăm nom đến đời sống của nhân dân*”<sup>(14)</sup>, mang lại lợi ích thiết thực cho nhân dân. Khi ở cương vị là người đứng đầu đất nước, Người thường xuyên quan tâm tới một loạt các chính sách về xóa đói giảm nghèo, giáo dục, y tế, chính sách đối với người có công...

Tính công bằng, nhân văn thể hiện rõ trong sự quan tâm sâu sắc của Hồ Chí Minh tới các đối tượng chính sách. Từ rất sớm, trong mười chính sách Việt Minh, người nhấn mạnh: “*Cứu tế thất nghiệp. Xã hội bảo hiểm*”<sup>(15)</sup>. Dưới CNXH, Người yêu cầu “*Những người già yếu hoặc tàn tật sẽ được Nhà nước giúp đỡ chăm nom*”<sup>(16)</sup>. Hồ Chí Minh thường xuyên nhắc nhở phải thực hiện tốt công tác đền ơn đáp nghĩa, chăm sóc

người có công với cách mạng để bù đắp phần nào những mất mát mà họ đã cống hiến cho đất nước

Hệ thống chính sách phải từng bước khắc phục sự chênh lệch giữa các vùng miền, phải gắn với đặc điểm cụ thể của mỗi nơi: “*Áp dụng chủ trương và chính sách phải thật sát với tình hình thực tế của mỗi nơi. Tuyệt đối chớ rập khuôn, chớ máy móc, chớ nóng vội*”<sup>(17)</sup>. Như vậy, trong quá trình xây dựng CNXH, các chính sách xã hội là công cụ để thực hiện công bằng, bình đẳng, nhân văn, giúp hỗ trợ, tạo điều kiện cho mỗi con người có một cuộc sống tốt đẹp hơn. Hệ thống chính sách vì nhân dân, hướng tới nhân dân thể hiện bản chất ưu việt của chế độ xã hội mới.

Có thể thấy rằng, Hồ Chí Minh khẳng định công bằng xã hội phải luôn được thực hiện cùng với quá trình xây dựng CNXH để xây dựng một chế độ xã hội ưu việt. CNXH ở nước ta là sự thống nhất và phát triển biện chứng giữa giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người, tiến đến xóa bỏ mọi áp bức bất công và mưu cầu hạnh phúc cho mọi người. Công bằng xã hội được Hồ Chí Minh yêu cầu thực hiện một cách toàn diện trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội: kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội... Công bằng xã hội chính là mục tiêu, đồng thời, là động lực của CNXH.

Hiện nay, nhân dân ta đang bước trên con đường xây dựng CNXH. Quá trình ấy gặp rất nhiều khó khăn, thách thức, nhiều rủi ro, và vấp không ít sai lầm, thất bại. Những hiện tượng bất công bằng trong xã hội vẫn còn tồn tại ảnh hưởng tới bản chất ưu việt của CNXH. Trong tình hình đó, thực hiện triệt để quan điểm của Hồ Chí Minh về đảm bảo công bằng xã hội trong quá trình xây dựng CNXH chính là cơ sở để nhân dân ta tin tưởng vào CNXH, cũng là điều kiện tiên quyết khi Đảng và Nhà nước xác định những mục tiêu, biện pháp, bước đi tiến lên CNXH phù hợp với xu thế thời đại hiện nay □

(1), (2), (12), (16) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, T11, Nxb. CTQG, H., 2011, tr.241, 404, 610, 404.

(3) Hồ Chí Minh, *Sđd*, T1, tr.11

(4) Hồ Chí Minh, *Sđd*, T13, tr.438

(5) Hồ Chí Minh, *Sđd*, T6, tr.232

(6), (7), (10), (11) Hồ Chí Minh, *Sđd*, T12, tr.374, 431, 415

(8) Hồ Chí Minh, *Sđd*, T5, tr.81

(9) Hồ Chí Minh, *Sđd*, T8, tr.293-294

(13) Hồ Chí Minh, *Sđd*, T4, tr.40

(14) Hồ Chí Minh, *Sđd*, T9, tr.218

(15), (17) Hồ Chí Minh, *Sđd*, T3, tr.361, 461.